TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TO, TP. HN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20 /2022/HNGĐ - ST
Ngày: 24/5/2022.
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TO.TP.HN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- ***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:*** Ông **NGUYỄN HÙNG T.**

Các Hội thẩm nhân dân:
- Bà **NGUYỄN THỊ N,** cán bộ nghỉ hưu xã C, huyện TO, Thành phố HN.
- Bà **NGUYỄN THỊ H**, cán bộ nghỉ hưu Thị trấn B, huyện TO, Thành phố HN.

- Thư ký phiên toà: Bà **LÊ THỊ THU H,** Thư ký Toà án nhân dân huyện TO, Tp. HN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TO, Tp.HN.
Có công văn số 11/TB – VKS ngày 10/5/2022 không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TO - TP. HN xét xử công khai vụ án thụ lý số: 57/2022/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 về: "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXX - ST ngày 05 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị H**, tên gọi khác: không có, sinh năm 1986.
ĐKNKTT: Thôn CM, xã LC, huyện TO, HN.
Hiện trú tại: Thôn BĐ, xã KT, huyện TO, Tp.HN.
Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bị đơn: Anh **Nguyễn Đông Q** tên gọi khác: không có, sinh năm 1978
ĐKNKTT và nơi ở: Thôn CM, xã LC,huyện TO, HN.
Nghề nghiệp: Lao động tự do
Tại phiên tòa các bên đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu khác chị Lê Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Đông Q trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LC,

huyện TO, Tp.HN ngày 25/03/2004, tổ chức cưới theo phong tục địa phương, sau ngày cưới vợ chồng về chung sống ngay, lúc này chị mới biết anh Q đã có một lần vợ nhưng đã ly hôn, trong thời gian chung sống vợ chồng sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc, sinh được 02 con chung, sau đó vợ chồng mâu thuẫn, không có sự tôn trọng lẫn nhau, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, đến năm 2015 chị đã bỏ đi làm ăn không về nhà nữa cũng từ đó vợ chồng sống ly thân, nay chị có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung Nguyễn Thị T, sinh ngày 01/04/2005 và Nguyễn Quang T, sinh ngày 16/10/2009 hiện hai con chung đang ở với anh Q, khi ly hôn chị có quan điểm xin nuôi cả hai con, nếu không được thì chị xin nuôi cháu Nguyễn Quang T còn cháu T để anh Q nuôi dưỡng, chị không yêu cầu trợ cấp nuôi con chung.

- Về tài sản chung các khoản nợ và các yêu cầu khác của vợ chồng: không có

Phía bị đơn anh Nguyễn Đông Q trình bày: Anh và chị H kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LC năm 2004 trên cơ sở tự nguyện như chị trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được hai con chung, nhưng đến năm 2015 thì chị bỏ nhà đi, tại phiên tòa anh cho biết lý do bỏ đi của chị là do có người khác và cũng từ đó vợ chồng sống ly thân, nay chị xin ly hôn anh đồng ý ly hôn nếu chị H phải trợ cấp tiền nuôi con khi chị bỏ đi, nếu không do tòa án quyết định.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Thị T, sinh ngày 01/04/2005 và Nguyễn Quang T, sinh ngày 16/10/2009, khi ly hôn anh có quan điểm tiếp tục chăm sóc, nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị H đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Tại phiên tòa anh giữ nguyên yêu cầu chị H đóng góp nuôi con từ năm 2015, thời điểm vợ chồng sống ly thân đến nay, mỗi tháng là 3.000.000đ/ 1 cháu tổng số tiền anh yêu cầu chị phải đóng góp nuôi con cho đến khi xét xử là 252.000.000đ (hai trăm lăm mươi hai triệu đồng) vì anh bệnh tật phải vay mượn để nuôi con.

Về tài sản chung của vợ chồng, vay nợ chung và các yêu cầu khác: Không có.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].**Về thẩm quyền**: Chị Lê Thi Hoa khởi kiện ly hôn anh Nguyễn Đông Q nên thuộc tranh chấp về ly hôn theo khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Đông Q có hộ khẩu thường trú tại: xã LC, huyện TO, thành phố HN nên

thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TO, thành phố HN theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2].**Xét về nội dung***:*

[2.1].**Về quan hệ hôn nhân:** Hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Nguyễn Đông Q được xây dựng trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LC, huyện TO, thành phố HN năm 2004 nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận, nay có yêu cầu ly hôn cần áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình để xem xét, giải quyết.

[2.2].**Về mâu thuẫn Hội đồng xét xử nhận định**: Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình, từ năm 2015 chị Hoa đã bỏ đi, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay.Tại phiên tòa chị H giữ nguyên quan điểm ly hôn chứng tỏ mong muốn đoàn tụ giữa chị và anh là không có, xét đời sống chung của hai người không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của vợ chồng không đạt được, căn cứ Điều 51; 56 luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh Q là phù hợp.

[2.3].**Về con chung**: Có 02 con chung là Nguyễn Thị T, sinh ngày 01/4/2005 và cháu Nguyễn Quang T, sinh ngày 16/10/2009 hiện tại hai con chung đang do anh Q chăm sóc, nuôi dưỡng, trong các lần hòa giải và tại phiên tòa anh Q và chị H đều có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tại phiên tòa các con chung đều có nguyện vọng được ở với anh Q, xét yêu cầu của con chung là phù hợp nên cần tiếp tục giao hai con chung cho anh Q chăm sóc, nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị H trợ cấp nuôi con chung, xét việc không yêu cầu trợ cấp nuôi con của anh Q là tự nguyện cần chấp nhận, tạm hoãn việc trợ cấp nuôi con cho chị H cho đến khi đương sự có yêu cầu.

Về yêu cầu chị H phải trợ cấp nuôi con từ năm 2015(thời điểm sống ly thân) cho đến nay là 252.000.000đ (hai trăm lăm mươi hai triệu đồng)của anh Nguyễn Đông Q. Xét việc nuôi dưỡng con chưa thành niên trong thời kỳ hôn nhân là nghĩa vụ và trách nhiệm của của người cha, người mẹ và trong thời kỳ sống ly thân giữa anh và chị không có thỏa thuận về việc này nên việc anh Q yêu cầu chị H trợ cấp số tiền trên là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[2.4].**Về tài sản chung và nợ chung***:* Không có nên không xem xét trong bản án này

[3].**Về án phí***:* chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

[1].Áp dụng: Điều 51, 53, 54, 56,57,81,82,83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều

147; Điều 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Đông Q được ly hôn.

[2].Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị T, sinh ngày 01/4/2005 và cháu Nguyễn Quang T, sinh ngày 16/10/2009 cho anh Nguyễn Đông Q tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành hoặc cho đến khi đương sự có yêu cầu.

Tạm hoãn việc trợ cấp nuôi con chung cho chị Lê Thị H cho đến khi đương sự có yêu cầu về việc trợ cấp nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị Lê Thị H có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai được cản trở . Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Đông Q về yêu cầu chị Lê Thị H phải đóng góp số tiền 252.000.000đ (hai trăm lăm mươi hai triệu đồng)nuôi con chung trong thời kỳ sống ly thân.

[3]. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0053742 ngày 13 /4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TO .

[4]. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 24/5/2022.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HN;
- VKSND Huyện TO;
- Chi cục THADS H.TO;
- Các bên đương sự;
- UBND xã LC;
- Lưu Hồ Sơ .

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

NGUYỄN HÙNG T